

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 63/2024/HS-ST
Ngày: 13-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Yến Nhi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Vũ Anh Kiệt – Ông Nguyễn Văn Quang

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Song Yên - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã L;

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2024/QĐXXST-HS ngày 20/5/2024, đối với bị cáo:

NGUYỄN MINH T, (tên gọi khác: Không), sinh năm: 1997 tại Bình Thuận; Nơi cư trú: Thôn B, xã A, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Lao động biển; trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn M, sinh năm 1976 và bà Trần Thị T, sinh năm 1976; Vợ: Võ Thị Hồng V, sinh năm 1999 (đã ly hôn); Bị cáo chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo hiện tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân thị xã L. Có mặt.

* **Bị hại:** Ông **Nguyễn Tấn B**, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Thôn H, xã A, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Có mặt.

* **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1/ Bà **Trần Thị T**, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Thôn B, xã A, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Có mặt.

2/ Bà **Phan Thị Thúy D**, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Thôn Hiệp T, xã A, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh T có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 600150002989 do Sở giao thông vận tải tỉnh Bình Thuận cấp ngày 27/4/2015. Vào khoảng 18 giờ ngày 30/6/2022, sau khi đã uống bia, Nguyễn Minh T điều khiển xe mô tô biển số 86B6 – 140.09 (xe của T) chạy trên đường Mai Thúc Loan theo hướng Trường THPT

Nguyễn Trường Tô đi chợ A về nhà; khi đến đoạn đường thuộc thôn Hiệp Hoà, xã A, thị xã L, do điều khiển xe với tốc độ cao và không làm chủ tay lái, nên xe mô tô biển số 86B6 – 140.09 do Nguyễn Minh T điều khiển đã lấn sang phần đường bên trái, tông vào xe mô tô biển số 86B4 – 186.65 do Nguyễn Tấn B điều khiển gây ra tai nạn, làm Nguyễn Tấn B và Nguyễn Minh T đều ngã xuống đường bị thương, và được người dân đưa đến Bệnh viện để cấp cứu và chữa trị vết thương.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ do Cảnh sát giao thông Công an thị xã L lập lúc 19 giờ 20 phút ngày 30/6/2022 thì hiện trường vụ tai nạn giao thông thể hiện:

Hiện trường vụ tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng, tại đường Mai Thúc Loan thuộc thôn Hiệp Hoà, xã A, thị xã L. Mặt đường được trải nhựa bê tông phẳng, rộng 5,6m. Chọn hướng Trường THPT Nguyễn Trường Tô đi chợ A làm hướng chuẩn khám nghiệm.

Chọn góc nhà bên phải nhà ông Dương Thế Hùng nằm trong lề phải theo hướng chuẩn khám nghiệm làm điểm mốc, đo ra lề phải được 4,5m.

Chọn mép lề đường bên phải theo hướng chuẩn khám nghiệm làm lề chuẩn, tất cả các dấu vết và phương tiện được đo vào lề chuẩn như sau:

- Nằm trên mặt đường nhựa là vị trí xe mô tô biển số 86B4 – 186.65, nằm ngã bên trái, đầu xe quay vào lề chuẩn, hơi chệch theo hướng đi trường THPT Nguyễn Trường Tô, đuôi xe quay sang lề bên trái hơi chệch theo hướng chuẩn. Tâm trục trước đo vào lề chuẩn được 1m, tâm trục sau đo vào lề chuẩn được 2,3m. Vị trí xe mô tô 86B4 – 186.65 được đánh số (1) trên sơ đồ hiện trường.

- Nằm trên mặt đường nhựa có vết xước đứt quãng, kéo dài theo hướng chuẩn, chệch vào lề trái. Vết xước có chiều dài 1,1m, điểm rộng nhất 0,02m, đầu vết xước cách lề chuẩn 4,55m, cuối vết xước là điểm tiếp xúc giữa gác chân trước (T) của xe mô tô biển số 86B6 – 140.09 với mặt đường nhựa, cách lề chuẩn 5,1m. Vị trí vết xước được đánh số (2) trên sơ đồ hiện trường.

- Nằm trên mặt đường nhựa là vị trí xe mô tô biển số 86B6 – 140.09 nằm ngã bên trái. Đầu xe quay vào lề đất hơi chệch theo hướng đi trường THPT Nguyễn Trường Tô, đuôi xe quay sang lề chuẩn hơi chệch theo hướng chuẩn. Tâm trục trước cách lề chuẩn 5,6m, tâm trục sau cách lề chuẩn 4,5m. Vị trí xe mô tô 86B6 – 140.09 được đánh số (3) trên sơ đồ hiện trường.

- Nằm trên mặt đường nhựa có vết máu loang dạng vũng, không rõ hình, kích thước 0,1 x 0,08m. Tâm vết máu cách lề chuẩn 5m. Vị trí vết máu được đánh số (4) trên sơ đồ hiện trường.

- Từ vị trí điểm mốc đo ra mặt đường nhựa chệch theo hướng đi trường THPT Nguyễn Trường Tô 9,6m là vị trí tâm trục sau xe mô tô biển số 86B6 – 140.09.

- Từ vị trí tâm trục sau xe mô tô biển số 86B6 – 140.09 đo theo hướng đi trường THPT Nguyễn Trường Tô chệch vào lề chuẩn 4,1m là vị trí tâm trục sau xe mô tô 86B4 – 186.65.

- Từ vị trí tâm trục sau xe mô tô biển số 86B6 – 140.09 đo theo hướng chuẩn hơi chệch vào lề trái 2,4m là vị trí tâm vết máu.

- Từ vị trí tâm trục sau xe mô tô 86B4 – 186.65 đo sang lề trái, chệch theo hướng chuẩn 3,25m là vị trí đầu vết xước.

Tại Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông do Cảnh sát giao thông Công an thị xã L lập lúc 14 giờ ngày 05/7/2022 thì xe mô tô biển số 86B4 – 186.65 sau tai nạn thể hiện:

- Nắp tay lái trước (P) bể, kích thước (5x7)cm; Vết hằn trắng xanh, (3x1)cm.
- Nắp tay lái sau (P) bể, kích thước (9 x 7)cm.
- Mặt đồng hồ báo tốc độ bể (12 x 11)cm.
- Cụm đèn pha + Xi nhan (P) bể (40 x 35)cm.
- Mặt nạ trước bể toàn bộ, rơi khỏi xe.
- Ốp nhựa ổ khóa (P) bể 11cm.
- Ốp nhựa sườn trước (P) bể toàn bộ khỏi xe.
- Ốp nhựa đèn pha trước (P) bể toàn bộ.
- Chàng ba phía dưới cong đẩy về sau.
- Ty nhún trước (P) cong đẩy về sau từ phải qua trái.
- Ống phuộc nhún trước (P) khuyết mòn (2 x 1)cm.
- Đầu cốt bánh trước (P) có vết khuyết và hằn đen (2 x 2)cm.
- Tấm sàn dưới gầm (P) bị bể 1/2.
- Tấm sàn dưới chân (P) bị bể (30 x 14)cm, pass để chân bị cong đẩy xuống dưới 12cm.
- Gương chiếu hậu bên trái bị bể toàn bộ, gọng gương bị cong đẩy về sau 4cm.
- Nắp tay lái trước (T) nứt, bể (11 x 7)cm.
- Ốp nhựa đèn pha trước trên (T) mài mòn (23 x 0,5)cm.
- Đầu tay thắng mặt trên (T) mài mòn (1 x 1)cm.
- Đầu gác chân sau trái mài mòn (2,5 x 1)cm.
- Ốp nhựa đèn chiếu sáng bên trái mài mòn (25 x 1)cm.

Tại Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông do Cảnh sát giao thông Công an thị xã L lập lúc 15 giờ ngày 05/7/2022 thì xe mô tô biển số 86B6 – 140.09 sau tai nạn thể hiện:

- Đầu tay thắng trước (P) hằn đen (3 x 0,5)cm.
- Mặt nạ trước từ phải sang trái bị bể (31 x 24)cm.
- Cụm đèn xi nhan (P) bể (23 x 4,5)cm.
- Ốp nhựa trong đỡ đèn xi nhan (P) bị bể (30 x 8)cm.
- Ốp nhựa chắn gió trước (P) bể rời khỏi xe, pass bắt nhựa chắn gió trước (P), phía dưới cong đẩy về sau 5cm.
- Chàng ba phía dưới cong đẩy về sau, từ phải sang trái.
- Ty nhún trước, phía trên (P) + (T) bị cong đẩy về sau hướng từ phải qua trái.
- Ống phuộc nhún trước (P) có vết khuyết mòn (1 x 0,5)cm
- Đĩa thắng trước (P) có vết khuyết (7 x 0,5)cm, hướng từ trước ra sau (đĩa bị cong vênh).
- Dè chắn bùn trước có vết hằn trắng đen (33 x 17)cm, vết nứt 10cm.

- Đầu cuống ống xả phía trên bị cong vênh (25 x 3)cm và cong đáy về sau 6cm.
- Cần đạp thắng cong đáy về sau 23cm.
- Đầu tay thắng (côn) có vết mài mòn (1 x 0,5)cm.
- Đầu chụp tay lái (T) có vết mài mòn (3 x 3)cm.
- Ốp nhựa chắn gió (T) bung khỏi ngàm.
- Mặt ngoài ốp nhựa (T) có vết mài mòn (23 x 4)cm.
- Ốp nhựa lót máy bên trong (T) có vết mài mòn và bể (20 x 9) cm.
- Đầu cần sang số phía dưới có vết mài mòn (1 x 0,5)cm, cong đáy lên trên, về sau 4cm.
- Giá đỡ gác chân trước (T) phía dưới có vết mài mòn (7,5 x 1)cm.
- Ốp nhựa sườn sau, mặt ngoài (T) mài mòn (6 x 3)cm.
- Đầu cốt bánh trước (T) mài mòn (1,5 x 1)cm.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 225 ngày 01/11/2023 của Viện pháp y Quốc gia – Phân viện tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, giám định Pháp y tâm thần thì tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể từng thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Tấn B là:

- + Sẹo mổ vùng đầu kích thước lớn 03%.
- + Sẹo kích thước nhỏ dải tai phải 01%.
- + Sẹo kích thước nhỏ đốt gần ngón V tay phải 01%.
- + Di chứng tổn thương não thùy trán hai bên và thùy thái dương trái 28%.
- + Khuyết sọ đáy chằng, kích thước (60x120)mm 28%.
- + Vỡ xương sọ vùng đỉnh phải dài khoảng 80mm 16%.
- + Vỡ xương sọ vùng trán trái khoảng 30mm 08%.
- + Tụ máu ngoài màng cứng vùng trán trái, đã điều trị phẫu thuật hiện không còn tổn thương trên chuẩn đoán hình ảnh 05%.
- + Tụ máu dưới màng cứng vùng trán, dọc liềm não đã điều trị phẫu thuật hiện không còn tổn thương trên chuẩn đoán hình ảnh 8%.
- + Động kinh cục bộ khuynh hướng toàn thể hoá 07%.
- Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Tấn B là 72%.

Tại Bản kết luận giám định số 1485 ngày 29/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

Tại thời điểm xảy ra tai nạn giao thông trên đường Mai Thúc Loan:

1. Không đủ cơ sở xác định tốc độ xe mô tô biển số 86B6 – 140.09 và xe mô tô biển số 86B4 – 186.65 khi tai nạn giao thông xảy ra.
2. Xe mô tô biển số 86B6 – 140.09 va chạm với xe mô tô biển số 86B4 – 186.65 tại phần đường bên trái theo hướng từ Trường THPT Nguyễn Trường Tộ đi Chợ A.

Xe mô tô biển số 86B4 – 186.65 có chiều hướng va chạm từ trước ra sau, từ phải qua trái; xe mô tô biển số 86B6 – 140.09 có chiều hướng va chạm từ trước ra sau, từ phải qua trái.

Tại Công văn số 1016/CV-KHTH ngày 11/11/2022 của Bệnh viện đa khoa khu vực thị xã L thể hiện: Căn cứ theo hồ sơ bệnh án lưu trữ số 06014722007752 của ông Nguyễn Minh T, sinh 1997, trú tại xã A, thị xã L, tỉnh Bình Thuận vào viện lúc 19 giờ 50 phút ngày 30/6/2022. Kết quả xét nghiệm định lượng Ethanol: 205,5mg/dl (205,5mg/100ml).

Vật chứng của vụ án: Xe mô tô biển kiểm soát 86B4 – 186.65 và xe mô tô BKS 86B6 – 140.09 đã trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp. Số tiền 110.000.000 đồng hiện Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L đang quản lý và 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 600150002989 do Sở giao thông vận tải tỉnh Bình Thuận cấp ngày 27/4/2015 mang tên Nguyễn Minh T hiện lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Về dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị hại Nguyễn Tấn B yêu cầu Nguyễn Minh T phải bồi thường với số tiền là 495.044.549 đồng. Nguyễn Minh T tự nguyện giao nộp số tiền 110.000.000 đồng để bồi thường chi phí chữa trị thương tích cho Nguyễn Tấn B. Quá trình giải quyết vụ án, Nguyễn Minh T và Nguyễn Tấn B đã thỏa thuận bồi thường xong số tiền 350.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 18/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự, tuyên: Bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- **Xử lý vật chứng:** Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

Trả lại cho Nguyễn Minh T 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 600150002989 do Sở giao thông vận tải tỉnh Bình Thuận cấp ngày 27/4/2015 mang tên Nguyễn Minh T.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh T số tiền 110.000.000 (Một trăm mười triệu) đồng.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận tội như cáo trạng truy tố và thống nhất với các điều khoản mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã L viện dẫn trong cáo trạng. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận. Bị hại Nguyễn Tấn B giữ nguyên ý kiến đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, trường hợp không thể miễn trách nhiệm hình sự thì đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được ở ngoài xã hội cải tạo, giáo dục.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Công an thị xã L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại Tòa, bị cáo Nguyễn Minh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L đã truy tố. Lời khai của bị cáo Nguyễn Minh T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường; Sơ đồ hiện trường tai nạn giao thông; Biên bản khám nghiệm xe liên quan, kết luận giám định pháp y..., đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 18 giờ ngày 30/6/2022, sau khi đã uống bia, Nguyễn Minh T điều khiển xe mô tô biển số 86B6 – 140.09 (xe thuộc sở hữu của bị cáo) chạy trên đường Mai Thúc Loan theo hướng trường THPT Nguyễn Trường Tộ đi chợ A để về nhà, khi đến đoạn đường thuộc thôn Hiệp Hoà, xã A, thị xã L, do điều khiển xe với tốc độ cao và không làm chủ tay lái, nên xe mô tô biển số 86B6 – 140.09 do Nguyễn Minh T điều khiển đã lấn sang phần đường bên trái, tông vào xe mô tô biển số 86B4 – 186.65 do Nguyễn Tấn B điều khiển đang đi đúng phần đường, gây tai nạn giao thông, hậu quả làm anh Nguyễn Tấn B bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ 72%.

Xét thấy, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo đã được học tập Luật giao thông đường bộ và được Sở Giao thông vận tải cấp giấy phép lái xe hạng A1, thể nhưng trong lúc điều khiển xe mô tô, là nguồn nguy hiểm cao độ, bị cáo đã không tuân thủ triệt để các quy định của Luật giao thông đường bộ, tỏ ra xem thường, chủ quan, sử dụng rượu bia khi tham gia giao thông đã vi phạm vào Khoản 6 Điều 5 Luật Phòng chống tác hại của rượu, bia “*Điều khiển phương tiện giao thông mà trong máu hoặc trong hơi thở có nồng độ cồn*”; điều khiển xe đi không đúng phần đường bên phải, lấn sang phần đường bên trái, đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ “*Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ...*”, gây tai nạn giao thông, hậu quả gây tổn hại cho sức khỏe bị hại Nguyễn Tấn B là 72%. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Minh T đã phạm vào tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 260 Bộ luật hình sự.

Căn cứ kết quả xét nghiệm nồng độ cồn của bị cáo Nguyễn Minh T do Bệnh viện thị xã L xác định vào thời điểm xảy ra tai nạn, định lượng Ethanol trong máu của Nguyễn Minh T là 205,5mg/dl, nên hành vi của bị cáo Nguyễn Minh T thuộc trường hợp “trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá mức quy định”, đây là tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự của tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, được quy định tại điểm

b Khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố đối với bị cáo Nguyễn Minh T về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Minh T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến trật tự công cộng và an toàn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn giao thông tại địa phương. Do đó, cần xử lý nghiêm và phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, nhằm răn đe giáo dục bị cáo, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Không có.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; thường xuyên thăm hỏi, động viên, thỏa thuận bồi thường cho bị hại và được bị hại có đơn bãi nại, đề nghị miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn; Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác và của chính bản thân bị cáo, gây mất trật tự trị an tại địa phương, hậu quả của tai nạn giao thông do bị cáo gây ra làm tổn hại sức khỏe của bị hại là 72%, việc miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là không tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội, không thỏa mãn tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm về an toàn công cộng của pháp luật hình sự, do vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo của bị hại. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nhân thân tốt, lần đầu phạm tội; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, quá trình điều tra bị cáo được xem xét cho tại ngoại và trong thời gian tại ngoại bị cáo không có vi phạm gì. Tại tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần khoan hồng về phần hình phạt đối với bị cáo, áp dụng quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục, để bị cáo có điều kiện vừa cải tạo, vừa lao động ổn định cuộc sống, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường số tiền 350.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường xong theo yêu cầu của bị hại. Tại phiên tòa, bị hại xác nhận không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về dân sự. Như vậy, việc tạm giữ số tiền 110.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã L để đảm bảo nghĩa vụ bồi thường cho bị hại trong vụ án là không còn cần thiết. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy, cần trả lại cho bị cáo số tiền nêu trên.

[6] Về xử lý vật chứng: Xe mô tô biển kiểm soát 86B4 – 186.65 và xe mô tô BKS 86B6 – 140.09, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã L đã trả lại cho các chủ sở hữu là phù hợp, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Riêng Giấy phép lái xe hạng A1 số 600150002989 mang tên Nguyễn Minh T cần phải giao trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh T **03 (Ba) năm** tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án, ngày 13/6/2024.

Giao bị cáo Nguyễn Minh T cho Ủy ban nhân dân xã A, thị xã L, tỉnh Bình Thuận giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người bị phạt tù được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

Trả lại cho Nguyễn Minh T 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 600150002989 do Sở giao thông vận tải tỉnh Bình Thuận cấp ngày 27/4/2015 mang tên Nguyễn Minh T.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh T số tiền 110.000.000 (Một trăm mười triệu) đồng hiện đang quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã L theo biên bản giao nhận vật chứng và biên lai thu tiền số 0003789 cùng ngày 21/3/2024 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

(Đã giải thích chế định án treo đối với các bị cáo)

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- CA tỉnh Bình Thuận;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã L;
- THADS thị xã L ;
- Công an thị xã L;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS - Lưu Tòa án;
- UBND địa phương nơi BC cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Thị Yến Nhi